

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HSST

Ngày: 15-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung N**, sinh ngày: 05/3/1999.

Tên gọi khác: Hiếu E.

Nơi thường trú: Tổ A, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, Nay là: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị Kim H; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê Trung H1, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2/ Châu Hoàng D, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: Ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người chứng kiến:

1/ Nguyễn Huy H2, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2/ Đinh Thanh H3, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 14/4/2025, Lê Trung N điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 62M1 – 688.89, xe mượn của anh trai tên Lê Trung H1 đi từ nhà của mình tại khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh) chạy trên đường Quốc lộ 50 hướng về cầu M. Sau đó, N rẽ phải vào đường L khoảng 200m rồi dừng lại trước dãy nhà trọ của ông Võ Minh T thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh). N đi bộ đến trước phòng trọ số 08 của Châu Hoàng D và mua của D 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng rồi chạy xe về nhà.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/4/2025, Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là Công an xã C, tỉnh Tây Ninh) tuần tra trên tuyến đường Quốc lộ 50. Khi đến khu vực khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh), lực lượng Công an phát hiện Lê Trung N điều khiển xe mô tô, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong túi áo bên trái của N đang mặc cất giấu 01 gói nylon màu trắng có rãnh khếp viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và mời N về làm việc. Qua làm việc, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 1600/KL-KTHS ngày 17/4/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1407 gam, loại Methamphetamine.

Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSKV7 ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Trung N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 62M1 – 688.89 do Lê Trung N giao nộp. Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Lê Trung H1 nên đã trả lại cho anh H1.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 14/4/2025, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét xử lý. Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 09 giờ ngày 14/4/2025, N mua của Châu Hoàng D 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô trên đường Quốc lộ 50 thì bị lực lượng Công an thị trấn C (nay là Công an xã C) kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và mời về làm việc, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo Kết luận giám định số: 1600/KL-KTHS ngày 17/4/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp . kết luận: ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,1407 gam loại Methamphetamine. Ma túy bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine có khối lượng

trên 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Châu Hoàng D là người đã bán ma túy cho bị cáo N ngày 14/4/2025. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 82/QĐ-CSMT, ngày 21/4/2025 và Quyết định khởi tố bị can số 202/QĐ-CSMT, ngày 21/4/2025 đối với Châu Hoàng D về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đối với anh Lê Trung H1 có hành vi cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về tang vật thu giữ: đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 62M1 – 688.89 do bị cáo Lê Trung N giao nộp. Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Lê Trung H1 là anh trai bị cáo N, cho N mượn sử dụng, việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy, anh H1 không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho anh H1 là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Trung N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tây Ninh*; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- *Công an tỉnh Tây Ninh*;
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh*;
- *THADS tỉnh Tây Ninh*;
- *Bị cáo; đương sự*;
- *Lưu hồ sơ*;
- *Lưu án văn*.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS, ngày 30/7/2025 đối với bị cáo: Lê Trung Nghĩa.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung Nghĩa phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Trung Nghĩa 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 10 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

ĐẶNG VĂN VŨNG – NGUYỄN THÀNH CÔNG NGUYỄN ĐỨC BẢO